|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ**  **NĂM HỌC 2022 - 2023** | **MỤC TIÊU, MA TRẬN**  **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **Môn: Lịch sử 9** |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- HS tái hiện kiến thức lịch sử nước ta giai đoạn 1946 – 1975 xác định mối quan hệ giữa các sự kiện lịch, hiện tượng lịch sử.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề

- Rèn luyện cho HS kĩ năng phân tích, nhận định, đánh giá tình hình, tinh thần đoàn kết chiến đấu của nhân dân ta ở hai miền Nam – Bắc.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng HS lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết dân tộc, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng vào tiền đồ của Cách mạng Việt Nam

**II. MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên Chủ đề**  **(nội dung, chương)** | | **Mức độ** | | | | |  | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Tổng** | |
| **Chủ đề 1: Việt Nam từ cuối năm 1946-1954** | | * Trình bày được những nét chính về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Nam Bộ.   Biết được các sự kiện cơ bản của cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta từ năm 1946 đến 1954 | – Giải thích được nguyên nhân bùng nổ cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược (1946).  – Trình bày được những biện pháp chủ yếu để xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, giải quyết những khó khăn về kinh tế, văn hoá, giáo dục, quân sự,... trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945. | – Nêu và giải thích được đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Đảng.  – Nêu được ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954).  – Mô tả được những thắng lợi tiêu biểu trên mặt trận quân sự, kinh tế, văn hoá, ngoại giao,... trong kháng chiến chống thực dân Pháp | – Phân tích được một số điểm chủ yếu trong *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*. |  | |
| **Số câu**  **Số điểm**  **Tỉ lệ %** | | 8 câu  2 điểm  20% | 6 câu  1,5 điểm  15% | 4 câu  1 điểm  10% | 2 câu  0,5 điểm  5% | 20 câu  5 điểm  50% | |
| **Chủ đề 2: Việt Nam từ năm 1954-1972** | | -Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu trong công cuộc xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa (hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục và phát triển kinh tế, chi viện cho cách mạng miền Nam, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, ...). | –Mô tả được các thắng lợi tiêu biểu về quân sự của nhân dân miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giai đoạn 1954 – 1972 (phong trào Đồng khởi; đánh bại các chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, “Chiến tranh cục bộ” và “Việt Nam hoá chiến tranh” của Mỹ; Tổng tiến công nổi dậy năm 1972. | -Giải thích được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. | - Rút ra bài học từ các cuộc chiến đấu. |  | |
| **Số câu**  **Số điểm**  **Tỉ lệ %** | | 8 câu  2 điểm  20% | 6 câu  1,5 điểm  15% | 4 câu  1 điểm  10% | 2 câu  0,5 điểm  5% | 20 câu  5 điểm  50% | |
| **Tổng** | **Số câu** | 16 câu | 12 câu | 8 câu | 4 câu | 40 câu | |
| **Số điểm** | 4 điểm | 3 điểm | 2 điểm | 1 điểm | 10 điểm | |
| **Tỉ lệ %** | 40% | 30% | 20% | 10% | 100% | |

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN LONG BIÊN** **TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ NĂM HỌC 2022 - 2023** -------------------- | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II MÔN: Lịch sử 9**  Ngày kiểm tra: 17/4/2023*Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian phát đề)* |

**Mã đề 101**

**Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái trước đáp án trả lời đúng**

*(Mỗi câu trả lời đúng 0,25 điểm)*

**Câu 1. Phương châm chiến lược của ta trong Đông-Xuân 1953-1954 là gì?**

**A.** “Đánh chắc, thắng chắc”.

**B.** “Đánh nhanh, thắng nhanh”.

**C.** “Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt”, “Đánh ăn chắc Đánh chắc thắng”.

**D.** “Đánh vào những nơi ta cho là chắc thắng”.

**Câu 2. Kết quả nào sau đây *KHÔNG PHẢI là* của cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 – 1954?**

**A.** Ta giải phóng hoàn toàn Thượng và Trung Lào

**B.** Quân chủ lực của Pháp bị động phân tán và giam chân ỏ vùng rừng núi.

**C.** Kế hoạch Na Va bước đầu bị phá sản

**D.** Pháp phải đàm phán với ta về việc rút hết quân

**Câu 3. Nguyên nhân cơ bản nhất ta mở cuộc tiến công chiến lược 1972?**

**A.** Nước Mĩ nảy sinh nhiều mâu thuẫn qua cuộc bầu cử Tổng thống (1972).

**B.** Ngụy quyền Sài Gòn gặp nhiều Khó khăn.

**C.** Ta giành thắng lợi trên các mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao trong 3 năm 1969, 1970, 1971.

**D.** Địch chủ quan do phán đoán sai thời gian, quy mô và hướng tiến công của ta.

**Câu 4. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chí Minh được phát đi trên sóng phát thanh vào ngày tháng năm nào?**

**A.** Ngày 6/3/1946 **B.** Ngày 14/9/1946

**C.** Ngày 19/12/1946 **D.** Ngày 6/1/1946

**Câu 5. Thắng lợi quyết định nhất trong cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta thể hiện trên mặt trận nào?**

**A.** Chính trị, ngoại giao **B.** Quân sự

**C.** Chính trị, văn hóa **D.** Kinh tế, văn hóa

**Câu 6. Vì sao ta lại phải phát động cuộc kháng chiến toàn quốc?**

**A.** Tấn công Hà Nội mở đầu cuộc xâm lược miền Bắc.

**B.** Đàm phán với ta.

**C.** Rút quân khỏi Hà Nội

**D.** Pháp gửi tối hậu thư cho Chính phủ ta phải giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu.

**Câu 7. Tính chất ác liệt của chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) được thể hiện ở chỗ nào?**

**A.** Quân Mĩ cùng quân đồng minh và quân đội Sài Gòn cùng tham chiến.

**B.** Mục tiêu diệt quân chủ lực của ta, vừa bình định miền Nam vừa phá hoại miền Bắc.

**C.** Quân Mĩ vào cuộc chiến nhằm cứu vãn quân đội Sài Gòn.

**D.** Quân Mĩ không ngừng tăng lên về số lượng.

**Câu 8. Tinh thần chiến đấu của quân dân miền Bắc chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mĩ được thể hiện qua khẩu hiệu nào?**

**A.** “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”

**B.** “Không có gì quý hơn độc lập tự do”.

**C.** Thanh niên “ba sẵn sàng”, phụ nữ “ba đảm đang”.

**D.** “Nhằm thẳng quân thù mà bắn”.

**Câu 9. Kết thúc “Chiến dịch Biên giới”, quân ta dành được thắng lợi gì?**

**A.** Đã làm thất bại âm mưu trong việc phong tỏa hành lang Đông Bắc của Pháp.

**B.** Đã Giải phóng 35 vạn dân, khai thông đường biên giới từ Cao Bằng đến Đình Lập, đồng thời chọc thủng hành lang Đông Tây tại Hòa Bình*.*

**C.** Đã làm thất bại âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh của Pháp.

**D.** Đã buộc Pháp phải rút quân về cố thủ ở đồng bằng Bắc bộ.

**Câu 10. Thủ đoạn của mĩ sử dụng trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” có gì mới so với các chiến lược chiến tranh trước?**

**A.** Dồn dân lập ấp chiến lược.

**B.** Hành quân tìm, diệt.

**C.** Mở rộng chiến tranh xâm lược sang Lào, Cam-pu-chia.

**D.** Mở rộng chiến tranh phá hoại Miền Bắc.

**Câu 11. “Pháo đài bất khả xâm phạm” của Pháp xây dựng ở Điện Biên Phủ như thế nào?**

**A.** Bao gồm 49 cứ điểm và 3 phân khu **B.** Bao gồm 50 cứ điểm và 3 phân khu

**C.** Bao gồm 49 cứ điểm và 5 phân khu **D.** Bao gồm 48 cụm cứ điểm và 2 phân khu

**Câu 12. Thành quả mà nhân dân ta đã đạt được và đang được hưởng từ thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cho đến nay là gì?**

**A.** Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

**B.** Chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của CNĐQ, mở ra một kỷ nguyên mới trong lịchsử dân tộc.

**C.** Chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của CNĐQ, mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử: Cả nước độc lập thống nhất cùng tiến lên xây dựng CNXH.

**D.** Tạo điều kiện cho Lào và Campuchia giải phóng đất nước.

**Câu 13. Nội dung của đường lối kháng chiến chống Pháp là gì?**

**A.** Toàn diện, tự lực cánh sinh, trường kỳ.

**B.** Toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

**C.** Trường kỳ, tự lực cánh sinh

**D.** Toàn dân, toàn diện, tranh thủ sự ủng hộ của thế giới.

**Câu 14. Tháng 9-1953, Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng đã họp và xác định phương hướng chiến lược của ta trong đông xuân 1953-1954 là gì?**

**A.** Tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào nơi địch tương đối yếu.

**B.** Tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào nơi bố phòng sơ hở của địch.

**C.** Tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào nơi địch mạnh nhất.

**D.** Tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào nơi có vị trí quan trong mà địch tương đối yếu.

**Câu 15. Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) chứng tỏ điều gì?**

**A.** Lực lượng vũ trang miền Nam đã trường thành nhanh chóng.

**B.** Lực lượng vũ trang miền Nam đủ sức đương đầu và đánh bại quân Viễn chinh Mĩ.

**C.** Cách mạng miền Nam đã giành thắng lợi trong việc đánh bại “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ.

**D.** Quân Viễn chinh Mĩ đã mất khả năng chiến đấu.

**Câu 16. Văn kiện lịch sử nào *KHÔNG* phản ánh đường lối kháng chiến của Việt Nam trong những năm đầu cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp?**

**A.** Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi

**B.** Chỉ thị toàn dân kháng chiến

**C.** Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam

**D.** Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến

**Câu 17. Pháp đề ra kế hoạch Na Va nhằm mục đích gì?**

**A.** Xây dựng lực lượng, bình định vùng tạm chiến.

**B.** Buộc ta phải ký hiệp định có lợi cho chúng.

**C.** Khóa chặt biên giới Việt Trung và cô lập căn cứ địa Việt Bắc.

**D.** Xoay chuyển cuộc chiến tranh Đông Dương, chuyển từ bại thành thắng.

**Câu 18. Thủ đoạn trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là gì?**

**A.** Tăng số lượng ngụy quân.

**B.** Rút dần quân Mĩ về nước.

**C.** Mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc, tiến hành chiến tranh xâm lược Lào, Cam-pu-chia.

**D.** Cô lập cách mạng Việt Nam.

**Câu 19. Chiến thắng nào của quân dân miền Nam trong giai đoạn 1965-1968 tác động mạnh nhất đến nhân dân Mĩ?**

**A.** Chiến thắng mùa khô (1965-1966).

**B.** Cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân (1968).

**C.** Chiến thắng mùa khô (1966-1967).

**D.** Trận Vạn Trường (18/8/1965).

**Câu 20. Đâu *không phải* là mục tiêu của Mĩ khi thay chân Pháp ở miền Nam sau năm 1954?**

**A.** Chia cắt lâu dài Việt Nam

**B.** Làm bàn đạp tấn công ra miền Bắc để tiêu diệt chủ nghĩa cộng sản

**C.** Thúc đẩy sự giàu mạnh của miền Nam để đối trọng với miền Bắc

**D.** Biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới, căn cứ quân sự của Mĩ ở Đông Dương

**Câu 21. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 thắng lợi có ý nghĩa gì?**

**A.** Mở ra một bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mĩ của nhân dân ta.

**B.** Buộc Mĩ tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược, phải thừa nhận thất bại của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.

**C.** Giáng một đòn nặng nề vào chiến lược ‘’Việt nam hóa chiến tranh”.

**D.** Đã giáng một đòn nặng nề vào quân Ngụy (công cụ chủ yếu) của Mĩ.

**Câu 22. Sự kiện nào đã chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp ở Đông Dương?**

**A.** Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương

**B.** Cuộc tiến công chiến lược Đông- Xuân 1953-1954

**C.** Chiến thắng Điện Biên Phủ

**D.** Cuộc tiến công chiến lược Đông- Xuân 1953-1954 và Chiến thắng Điện Biên Phủ

**Câu 23. Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (2 – 1951) đã quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai lấy tên mới là gì?**

**A.** Đảng Lao động Việt Nam **B.** Đảng Cộng sản Việt Nam

**C.** Đảng Lao động Đông Dương **D.** Đảng Cộng sản Đông Dương

**Câu 24. Mở đầu cao trào “Tìm Mĩ mà đánh, tìm Ngụy mà diệt” trên khắp chiến trường miền Nam là ý nghĩa của chiến thắng nào?**

**A.** Mùa khô 1965 - 1966. **B.** Vạn Tường.

**C.** Ấp Bắc. **D.** Mùa khô 1966-1967.

**Câu 25. Trong thời gian chống “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969 – 1973) nhiệm vụ nặng nề nhất của miền Bắc là gì?**

**A.** Vừa chiến đấu, vừa sản xuất, xây dựng hậu phương, bảo đảm cho cuộc chiến đấu tại chỗ và chi viện cho 3 chiến trường.

**B.** Làm nghĩa vụ quốc tế đối với Lào và Cam-pu-chia.

**C.** Làm nghĩa vụ hậu phương lớn đối với tiền tuyến Miền Nam.

**D.** Phải khắc phục kịp thời, tại chỗ hậu quả của những cuộc chiến tranh ác liệt, tiếp nhận sự viện trợ từ bên ngoài và chi viện theo yêu cầu của tiền tuyến Miền Nam, Lào, Cam-pu-chia.

**Câu 26. Chiến lược “chiến tranh cục bộ” có điểm gì khác so với chiến lược “chiến tranh đặc biệt”?**

**A.** Được tiến hành bằng lực lượng quân đội Mĩ, quân Đồng Minh.

**B.** Được tiến hành bằng lực lượng quân đội tay sai, quân đội Mĩ

**C.** Được tiến hành bằng lực lượng quân đội tay sai.

**D.** Được tiến hành bằng lực lượng quân đội tay sai, quân chư hầu

**Câu 27. Thực hiện nghĩa vụ hậu phương lớn đối với tiền tuyến, miền Bắc sẵn sàng với tinh thần gì?**

**A.** Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người.

**B.** Mỗi người làm việc bằng hai.

**C.** Tất cả vì tiền tuyến

**D.** Tất cả để chiến thắng.

**Câu 28. Nhân tố nào mang tính chất quyết định đưa đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ Cứu nước?**

**A.** Có hậu phương vững chắc ở Miền bắc xã hội chủ nghĩa.

**B.** Sự giúp đỡ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa, tinh thần đoàn kết của nhân dân ba nước Đông Dương.

**C.** Nhân dân ta có truyền thống yêu nước nồng nàn

**D.** Sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng.

**Câu 29. Trong chiến dịch Biên giới thu đông năm 1950, ta sử dụng chiến thuật gì?**

**A.** Cất vó **B.** Công đồn diệt viện

**C.** Đánh công kiên **D.** Đánh vận động

**Câu 30. Chiến dịch Điện Biên Phủ bắt đầu từ ngày tháng năm nào?**

**A.** Ngày 21/7/1954 **B.** Ngày 13/3/1954

**C.** Ngày 17/3/1954 **D.** Ngày 7/5/1954

**Câu 31. Tại sao Pháp xây dựng Điện Biên Phủ thành một pháo đài không thể công phá?**

**A.** Nhằm chiếm lại Trung và Thượng Lào.

**B.** Nhằm tấn công chiến lược miền Trung và miền Nam Đông Dương.

**C.** Nhằm chiếm toàn bộ Đồng bằng Bắc Bộ.

**D.** Nhằm thu hút bộ đội chủ lực của ta vào đây để tiêu diệt.

**Câu 32. Thời điểm nào lực lượng Mĩ và quân đồng mình ở miền Nam tăng gần 1,5 triệu quân?**

**A.** 1967 **B.** 1968 **C.** 1966 **D.** 1969

**Câu 33. Nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng Việt Nam được xác định trong Báo cáo chính trị của Hồ Chí Minh năm 1951 là gì?**

**A.** Tiêu diệt thực dân Pháp, đánh bại bọn can thiệp Mĩ, giành thống nhất, độc lập hoàn toàn, bảo vệ hòa bình thế giới

**B.** Tiêu diệt thực dân Pháp, đế quốc Mĩ, giành thống nhất, độc lập hoàn toàn, ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.

**C.** Đánh đổ thực dân Pháp, giành độc lập, thống nhất hoàn toàn cho dân tộc, bảo vệ hòa bình thế giới

**D.** Đánh đổ thực dân Pháp, giành độc lập, thống nhất hoàn toàn cho dân tộc

**Câu 34. Ý nghĩa quan trọng nhất của chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) là gì?**

**A.** Chiến thắng Vạn Tường được coi như là “Ắp Bắc” đối với quân Mĩ.

**B.** Nâng cao uy tín của Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam.

**C.** Khẳng định khả năng có thể đánh thắng Mĩ đã trở thành hiện thực.

**D.** Cổ vũ quân dân cả nước quyết tâm đánh thắng Mĩ.

**Câu 35. Đâu là kết quả quan trọng nhất của hiệp định Pa-ri đối với công quộc cứu nước của dân tộc?**

**A.** Mĩ công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ta.

**B.** Đánh cho “Mĩ cút” “Ngụy nhào”.

**C.** Phá sản hoàn toàn chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mĩ

**D.** Tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên đánh cho “Mĩ cút”

**Câu 36. Sau hiệp định Pa-ri, so sánh lực lượng giữa ta và địch đã thay đổi. Điều nào sau đây không đúng?**

**A.** Quân Mĩ và Đồng minh rút về nước, Ngụy quyền Sài Gòn mất chỗ dựa.

**B.** Miền Nam vùng giải phóng được mở rộng, sản xuất đẩy mạnh, tăng nguồn lực tại chỗ.

**C.** Viện trở của Mĩ về quân sự, kinh tế, tài chính của Mĩ tăng gấp đôi.

**D.** Miền Bắc hòa bình có điều kiện đẩy mạnh sản xuất, tăng tiềm lực kinh tế, quốc phòng chi viện cho Miền Nam.

**Câu 37. Hiệp định Giơ ne vơ đươc ký kết vào ngày tháng năm nào?**

**A.** Ngày 7/5/1954 **B.** Ngày 13/3/1954

**C.** Ngày 8/5/1954 **D.** Ngày 21/7/1954

**Câu 38. Âm mưu cơ bản của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là gì?**

**A.** Rút dần quân Mĩ về nước.

**B.** Đề cao học thuyết Ních-Xơn.

**C.** Dùng người Việt đánh người Việt.

**D.** Tận dụng người Việt Nam vì mục đích thực dân mới của Mĩ.

**Câu 39. Điểm giống nhau giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) và “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) của Mĩ ở Việt Nam là gì?**

**A.** Sử dụng lực lượng quân đội Mĩ là chủ yếu.

**B.** Sử dụng lực lượng quân đội Sài Gòn là chủ yếu.

**C.** Nhằm biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới.

**D.** Thực hiện cuộc hành quân “tìm diệt” và “bình định”.

**Câu 40. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) của Mĩ ở miền Nam Việt Nam được thực hiện bằng lực lượng nào?**

**A.** Quân đội Sài Gòn và quân đội đồng minh.

**B.** Quân đội Mĩ, quân đội đồng minh và quân đội Sài Gòn.

**C.** Quân đội Mĩ và quân đội Sài Gòn.

**D.** Quân đội Mĩ và quân đội đồng minh.

***------ Chúc các em làm bài tốt! ------***

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN LONG BIÊN** **TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ NĂM HỌC 2022 - 2023** --------------------  **Mã đề 102** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II MÔN: Lịch sử 9**  Ngày kiểm tra: 17/4/2023*Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian phát đề)* |

**Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái trước đáp án trả lời đúng**

*(Mỗi câu trả lời đúng 0,25 điểm)*

**Câu 1. Thực hiện nghĩa vụ hậu phương lớn đối với tiền tuyến, miền Bắc sẵn sàng với tinh thần gì?**

**A.** Mỗi người làm việc bằng hai.

**B.** Tất cả vì tiền tuyến

**C.** Tất cả để chiến thắng.

**D.** Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người.

**Câu 2. Trong thời gian chống “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969 – 1973) nhiệm vụ nặng nề nhất của miền Bắc là gì?**

**A.** Phải khắc phục kịp thời, tại chỗ hậu quả của những cuộc chiến tranh ác liệt, tiếp nhận sự viện trợ từ bên ngoài và chi viện theo yêu cầu của tiền tuyến Miền Nam, Lào, Cam-pu-chia.

**B.** Vừa chiến đấu, vừa sản xuất, xây dựng hậu phương, bảo đảm cho cuộc chiến đấu tại chỗ và chi viện cho 3 chiến trường.

**C.** Làm nghĩa vụ hậu phương lớn đối với tiền tuyến Miền Nam.

**D.** Làm nghĩa vụ quốc tế đối với Lào và Cam-pu-chia.

**Câu 3. Sau hiệp định Pa-ri, so sánh lực lượng giữa ta và địch đã thay đổi. Điều nào sau đây không đúng?**

**A.** Viện trở của Mĩ về quân sự, kinh tế, tài chính của Mĩ tăng gấp đôi.

**B.** Quân Mĩ và Đồng minh rút về nước, Ngụy quyền Sài Gòn mất chỗ dựa.

**C.** Miền Nam vùng giải phóng được mở rộng, sản xuất đẩy mạnh, tăng nguồn lực tại chỗ.

**D.** Miền Bắc hòa bình có điều kiện đẩy mạnh sản xuất, tăng tiềm lực kinh tế, quốc phòng chi viện cho Miền Nam.

**Câu 4. Chiến dịch Điện Biên Phủ bắt đầu từ ngày tháng năm nào?**

**A.** Ngày 17/3/1954 **B.** Ngày 13/3/1954

**C.** Ngày 7/5/1954 **D.** Ngày 21/7/1954

**Câu 5. Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (2 – 1951) đã quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai lấy tên mới là gì?**

**A.** Đảng Cộng sản Việt Nam **B.** Đảng Cộng sản Đông Dương

**C.** Đảng Lao động Việt Nam **D.** Đảng Lao động Đông Dương

**Câu 6. Ý nghĩa quan trọng nhất của chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) là gì?**

**A.** Khẳng định khả năng có thể đánh thắng Mĩ đã trở thành hiện thực.

**B.** Cổ vũ quân dân cả nước quyết tâm đánh thắng Mĩ.

**C.** Nâng cao uy tín của Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam.

**D.** Chiến thắng Vạn Tường được coi như là “Ắp Bắc” đối với quân Mĩ.

**Câu 7. Đâu *không phải* là mục tiêu của Mĩ khi thay chân Pháp ở miền Nam sau năm 1954?**

**A.** Làm bàn đạp tấn công ra miền Bắc để tiêu diệt chủ nghĩa cộng sản

**B.** Thúc đẩy sự giàu mạnh của miền Nam để đối trọng với miền Bắc

**C.** Biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới, căn cứ quân sự của Mĩ ở Đông Dương

**D.** Chia cắt lâu dài Việt Nam

**Câu 8. Trong chiến dịch Biên giới thu đông năm 1950, ta sử dụng chiến thuật gì?**

**A.** Đánh công kiên **B.** Đánh vận động

**C.** Cất vó **D.** Công đồn diệt viện

**Câu 9. Nguyên nhân cơ bản nhất ta mở cuộc tiến công chiến lược 1972?**

**A.** Nước Mĩ nảy sinh nhiều mâu thuẫn qua cuộc bầu cử Tổng thống (1972).

**B.** Ngụy quyền Sài Gòn gặp nhiều Khó khăn.

**C.** Địch chủ quan do phán đoán sai thời gian, quy mô và hướng tiến công của ta.

**D.** Ta giành thắng lợi trên các mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao trong 3 năm 1969, 1970, 1971.

**Câu 10. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) của Mĩ ở miền Nam Việt Nam được thực hiện bằng lực lượng nào?**

**A.** Quân đội Mĩ và quân đội Sài Gòn.

**B.** Quân đội Mĩ và quân đội đồng minh.

**C.** Quân đội Mĩ, quân đội đồng minh và quân đội Sài Gòn.

**D.** Quân đội Sài Gòn và quân đội đồng minh.

**Câu 11. Thủ đoạn của mĩ sử dụng trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” có gì mới so với các chiến lược chiến tranh trước?**

**A.** Dồn dân lập ấp chiến lược.

**B.** Hành quân tìm, diệt.

**C.** Mở rộng chiến tranh xâm lược sang Lào, Cam-pu-chia.

**D.** Mở rộng chiến tranh phá hoại Miền Bắc.

**Câu 12. Hiệp định Giơ ne vơ đươc ký kết vào ngày tháng năm nào?**

**A.** Ngày 7/5/1954 **B.** Ngày 13/3/1954

**C.** Ngày 8/5/1954 **D.** Ngày 21/7/1954

**Câu 13. Tại sao Pháp xây dựng Điện Biên Phủ thành một pháo đài không thể công phá?**

**A.** Nhằm thu hút bộ đội chủ lực của ta vào đây để tiêu diệt.

**B.** Nhằm tấn công chiến lược miền Trung và miền Nam Đông Dương.

**C.** Nhằm chiếm lại Trung và Thượng Lào.

**D.** Nhằm chiếm toàn bộ Đồng bằng Bắc Bộ.

**Câu 14. Văn kiện lịch sử nào *KHÔNG* phản ánh đường lối kháng chiến của Việt Nam trong những năm đầu cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp?**

**A.** Chỉ thị toàn dân kháng chiến

**B.** Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam

**C.** Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến

**D.** Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi

**Câu 15. Thành quả mà nhân dân ta đã đạt được và đang được hưởng từ thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cho đến nay là gì?**

**A.** Chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của CNĐQ, mở ra một kỷ nguyên mới trong lịchsử dân tộc.

**B.** Chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của CNĐQ, mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử: Cả nước độc lập thống nhất cùng tiến lên xây dựng CNXH.

**C.** Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

**D.** Tạo điều kiện cho Lào và Campuchia giải phóng đất nước.

**Câu 16. “Pháo đài bất khả xâm phạm” của Pháp xây dựng ở Điện Biên Phủ như thế nào?**

**A.** Bao gồm 50 cứ điểm và 3 phân khu

**B.** Bao gồm 49 cứ điểm và 5 phân khu

**C.** Bao gồm 49 cứ điểm và 3 phân khu

**D.** Bao gồm 48 cụm cứ điểm và 2 phân khu

**Câu 17. Đâu là kết quả quan trọng nhất của hiệp định Pa-ri đối với công quộc cứu nước của dân tộc?**

**A.** Tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên đánh cho “Mĩ cút”

**B.** Phá sản hoàn toàn chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mĩ

**C.** Đánh cho “Mĩ cút” “Ngụy nhào”.

**D.** Mĩ công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ta.

**Câu 18. Điểm giống nhau giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) và “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) của Mĩ ở Việt Nam là gì?**

**A.** Sử dụng lực lượng quân đội Mĩ là chủ yếu.

**B.** Nhằm biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới.

**C.** Sử dụng lực lượng quân đội Sài Gòn là chủ yếu.

**D.** Thực hiện cuộc hành quân “tìm diệt” và “bình định”.

**Câu 19. Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) chứng tỏ điều gì?**

**A.** Lực lượng vũ trang miền Nam đã trường thành nhanh chóng.

**B.** Quân Viễn chinh Mĩ đã mất khả năng chiến đấu.

**C.** Cách mạng miền Nam đã giành thắng lợi trong việc đánh bại “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ.

**D.** Lực lượng vũ trang miền Nam đủ sức đương đầu và đánh bại quân Viễn chinh Mĩ.

**Câu 20. Pháp đề ra kế hoạch Na Va nhằm mục đích gì?**

**A.** Xoay chuyển cuộc chiến tranh Đông Dương, chuyển từ bại thành thắng.

**B.** Xây dựng lực lượng, bình định vùng tạm chiến.

**C.** Khóa chặt biên giới Việt Trung và cô lập căn cứ địa Việt Bắc.

**D.** Buộc ta phải ký hiệp định có lợi cho chúng.

**Câu 21. Mở đầu cao trào “Tìm Mĩ mà đánh, tìm Ngụy mà diệt” trên khắp chiến trường miền Nam là ý nghĩa của chiến thắng nào?**

**A.** Mùa khô 1965 - 1966. **B.** Vạn Tường.

**C.** Mùa khô 1966-1967. **D.** Ấp Bắc.

**Câu 22. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chí Minh được phát đi trên sóng phát thanh vào ngày tháng năm nào?**

**A.** Ngày 19/12/1946 **B.** Ngày 6/3/1946

**C.** Ngày 6/1/1946 **D.** Ngày 14/9/1946

**Câu 23. Kết quả nào sau đây *KHÔNG PHẢI là* của cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 – 1954?**

**A.** Ta giải phóng hoàn toàn Thượng và Trung Lào

**B.** Pháp phải đàm phán với ta về việc rút hết quân

**C.** Kế hoạch Na Va bước đầu bị phá sản

**D.** Quân chủ lực của Pháp bị động phân tán và giam chân ỏ vùng rừng núi.

**Câu 24. Thời điểm nào lực lượng Mĩ và quân đồng mình ở miền Nam tăng gần 1,5 triệu quân?**

**A.** 1966 **B.** 1967 **C.** 1968 **D.** 1969

**Câu 25. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 thắng lợi có ý nghĩa gì?**

**A.** Đã giáng một đòn nặng nề vào quân Ngụy (công cụ chủ yếu) của Mĩ.

**B.** Buộc Mĩ tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược, phải thừa nhận thất bại của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.

**C.** Mở ra một bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mĩ của nhân dân ta.

**D.** Giáng một đòn nặng nề vào chiến lược ‘’Việt nam hóa chiến tranh”.

**Câu 26. Tháng 9-1953, Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng đã họp và xác định phương hướng chiến lược của ta trong đông xuân 1953-1954 là gì?**

**A.** Tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào nơi bố phòng sơ hở của địch.

**B.** Tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào nơi có vị trí quan trong mà địch tương đối yếu.

**C.** Tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào nơi địch tương đối yếu.

**D.** Tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào nơi địch mạnh nhất.

**Câu 27. Kết thúc “Chiến dịch Biên giới”, quân ta dành được thắng lợi gì?**

**A.** Đã làm thất bại âm mưu trong việc phong tỏa hành lang Đông Bắc của Pháp.

**B.** Đã làm thất bại âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh của Pháp.

**C.** Đã buộc Pháp phải rút quân về cố thủ ở đồng bằng Bắc bộ.

**D.** Đã Giải phóng 35 vạn dân, khai thông đường biên giới từ Cao Bằng đến Đình Lập, đồng thời chọc thủng hành lang Đông Tây tại Hòa Bình*.*

**Câu 28. Chiến lược “chiến tranh cục bộ” có điểm gì khác so với chiến lược “chiến tranh đặc biệt”?**

**A.** Được tiến hành bằng lực lượng quân đội tay sai.

**B.** Được tiến hành bằng lực lượng quân đội tay sai, quân đội Mĩ

**C.** Được tiến hành bằng lực lượng quân đội tay sai, quân chư hầu

**D.** Được tiến hành bằng lực lượng quân đội Mĩ, quân Đồng Minh.

**Câu 29. Âm mưu cơ bản của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là gì?**

**A.** Đề cao học thuyết Ních-Xơn.

**B.** Rút dần quân Mĩ về nước.

**C.** Tận dụng người Việt Nam vì mục đích thực dân mới của Mĩ.

**D.** Dùng người Việt đánh người Việt.

**Câu 30. Thắng lợi quyết định nhất trong cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta thể hiện trên mặt trận nào?**

**A.** Chính trị, văn hóa **B.** Kinh tế, văn hóa

**C.** Chính trị, ngoại giao **D.** Quân sự

**Câu 31. Phương châm chiến lược của ta trong Đông-Xuân 1953-1954 là gì?**

**A.** “Đánh vào những nơi ta cho là chắc thắng”.

**B.** “Đánh chắc, thắng chắc”.

**C.** “Đánh nhanh, thắng nhanh”.

**D.** “Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt”, “Đánh ăn chắc Đánh chắc thắng”.

**Câu 32. Vì sao ta lại phải phát động cuộc kháng chiến toàn quốc?**

**A.** Tấn công Hà Nội mở đầu cuộc xâm lược miền Bắc.

**B.** Rút quân khỏi Hà Nội

**C.** Đàm phán với ta.

**D.** Pháp gửi tối hậu thư cho Chính phủ ta phải giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu.

**Câu 33. Tính chất ác liệt của chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) được thể hiện ở chỗ nào?**

**A.** Quân Mĩ vào cuộc chiến nhằm cứu vãn quân đội Sài Gòn.

**B.** Quân Mĩ không ngừng tăng lên về số lượng.

**C.** Quân Mĩ cùng quân đồng minh và quân đội Sài Gòn cùng tham chiến.

**D.** Mục tiêu diệt quân chủ lực của ta, vừa bình định miền Nam vừa phá hoại miền Bắc.

**Câu 34. Nhân tố nào mang tính chất quyết định đưa đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ Cứu nước?**

**A.** Sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng.

**B.** Sự giúp đỡ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa, tinh thần đoàn kết của nhân dân ba nước Đông Dương.

**C.** Nhân dân ta có truyền thống yêu nước nồng nàn

**D.** Có hậu phương vững chắc ở Miền bắc xã hội chủ nghĩa.

**Câu 35. Tinh thần chiến đấu của quân dân miền Bắc chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mĩ được thể hiện qua khẩu hiệu nào?**

**A.** “Nhằm thẳng quân thù mà bắn”.

**B.** Thanh niên “ba sẵn sàng”, phụ nữ “ba đảm đang”.

**C.** “Không có gì quý hơn độc lập tự do”.

**D.** “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”

**Câu 36. Sự kiện nào đã chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp ở Đông Dương?**

**A.** Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương

**B.** Cuộc tiến công chiến lược Đông- Xuân 1953-1954

**C.** Chiến thắng Điện Biên Phủ

**D.** Cuộc tiến công chiến lược Đông- Xuân 1953-1954 và Chiến thắng Điện Biên Phủ

**Câu 37. Chiến thắng nào của quân dân miền Nam trong giai đoạn 1965-1968 tác động mạnh nhất đến nhân dân Mĩ?**

**A.** Chiến thắng mùa khô (1965-1966).

**B.** Trận Vạn Trường (18/8/1965).

**C.** Cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân (1968).

**D.** Chiến thắng mùa khô (1966-1967).

**Câu 38. Nội dung của đường lối kháng chiến chống Pháp là gì?**

**A.** Toàn dân, toàn diện, tranh thủ sự ủng hộ của thế giới.

**B.** Toàn diện, tự lực cánh sinh, trường kỳ.

**C.** Toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

**D.** Trường kỳ, tự lực cánh sinh

**Câu 39. Nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng Việt Nam được xác định trong Báo cáo chính trị của Hồ Chí Minh năm 1951 là gì?**

**A.** Tiêu diệt thực dân Pháp, đánh bại bọn can thiệp Mĩ, giành thống nhất, độc lập hoàn toàn, bảo vệ hòa bình thế giới

**B.** Tiêu diệt thực dân Pháp, đế quốc Mĩ, giành thống nhất, độc lập hoàn toàn, ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.

**C.** Đánh đổ thực dân Pháp, giành độc lập, thống nhất hoàn toàn cho dân tộc, bảo vệ hòa bình thế giới

**D.** Đánh đổ thực dân Pháp, giành độc lập, thống nhất hoàn toàn cho dân tộc

**Câu 40. Thủ đoạn trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là gì?**

**A.** Mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc, tiến hành chiến tranh xâm lược Lào, Cam-pu-chia.

**B.** Tăng số lượng ngụy quân.

**C.** Cô lập cách mạng Việt Nam.

**D.** Rút dần quân Mĩ về nước.

***------ Chúc các em làm bài tốt! ------***

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN LONG BIÊN TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ NĂM HỌC 2022 - 2023** -------------------- | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II MÔN: Lịch sử 9**  Ngày kiểm tra: 17/4/2023*Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian phát đề)* |

**Mã đề 103**

**Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái trước đáp án trả lời đúng**

*(Mỗi câu trả lời đúng 0,25 điểm)*

**Câu 1. Mở đầu cao trào “Tìm Mĩ mà đánh, tìm Ngụy mà diệt” trên khắp chiến trường miền Nam là ý nghĩa của chiến thắng nào?**

**A.** Mùa khô 1965 - 1966. **B.** Ấp Bắc.

**C.** Mùa khô 1966-1967. **D.** Vạn Tường.

**Câu 2. Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (2 – 1951) đã quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai lấy tên mới là gì?**

**A.** Đảng Cộng sản Đông Dương **B.** Đảng Cộng sản Việt Nam

**C.** Đảng Lao động Đông Dương **D.** Đảng Lao động Việt Nam

**Câu 3. Điểm giống nhau giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) và “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) của Mĩ ở Việt Nam là gì?**

**A.** Thực hiện cuộc hành quân “tìm diệt” và “bình định”.

**B.** Sử dụng lực lượng quân đội Sài Gòn là chủ yếu.

**C.** Nhằm biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới.

**D.** Sử dụng lực lượng quân đội Mĩ là chủ yếu.

**Câu 4. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 thắng lợi có ý nghĩa gì?**

**A.** Mở ra một bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mĩ của nhân dân ta.

**B.** Buộc Mĩ tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược, phải thừa nhận thất bại của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.

**C.** Giáng một đòn nặng nề vào chiến lược ‘’Việt nam hóa chiến tranh”.

**D.** Đã giáng một đòn nặng nề vào quân Ngụy (công cụ chủ yếu) của Mĩ.

**Câu 5. Thực hiện nghĩa vụ hậu phương lớn đối với tiền tuyến, miền Bắc sẵn sàng với tinh thần gì?**

**A.** Tất cả vì tiền tuyến

**B.** Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người.

**C.** Tất cả để chiến thắng.

**D.** Mỗi người làm việc bằng hai.

**Câu 6. Trong thời gian chống “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969 – 1973) nhiệm vụ nặng nề nhất của miền Bắc là gì?**

**A.** Làm nghĩa vụ hậu phương lớn đối với tiền tuyến Miền Nam.

**B.** Làm nghĩa vụ quốc tế đối với Lào và Cam-pu-chia.

**C.** Phải khắc phục kịp thời, tại chỗ hậu quả của những cuộc chiến tranh ác liệt, tiếp nhận sự viện trợ từ bên ngoài và chi viện theo yêu cầu của tiền tuyến Miền Nam, Lào, Cam-pu-chia.

**D.** Vừa chiến đấu, vừa sản xuất, xây dựng hậu phương, bảo đảm cho cuộc chiến đấu tại chỗ và chi viện cho 3 chiến trường.

**Câu 7. Đâu là kết quả quan trọng nhất của hiệp định Pa-ri đối với công quộc cứu nước của dân tộc?**

**A.** Phá sản hoàn toàn chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mĩ

**B.** Tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên đánh cho “Mĩ cút”

**C.** Mĩ công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ta.

**D.** Đánh cho “Mĩ cút” “Ngụy nhào”.

**Câu 8. Kết quả nào sau đây *KHÔNG PHẢI là* của cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 – 1954?**

**A.** Kế hoạch Na Va bước đầu bị phá sản

**B.** Pháp phải đàm phán với ta về việc rút hết quân

**C.** Ta giải phóng hoàn toàn Thượng và Trung Lào

**D.** Quân chủ lực của Pháp bị động phân tán và giam chân ỏ vùng rừng núi.

**Câu 9. Thủ đoạn của mĩ sử dụng trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” có gì mới so với các chiến lược chiến tranh trước?**

**A.** Mở rộng chiến tranh phá hoại Miền Bắc.

**B.** Dồn dân lập ấp chiến lược.

**C.** Mở rộng chiến tranh xâm lược sang Lào, Cam-pu-chia.

**D.** Hành quân tìm, diệt.

**Câu 10. Thắng lợi quyết định nhất trong cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta thể hiện trên mặt trận nào?**

**A.** Quân sự **B.** Chính trị, ngoại giao

**C.** Chính trị, văn hóa **D.** Kinh tế, văn hóa

**Câu 11. Sự kiện nào đã chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp ở Đông Dương?**

**A.** Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương

**B.** Chiến thắng Điện Biên Phủ

**C.** Cuộc tiến công chiến lược Đông- Xuân 1953-1954

**D.** Cuộc tiến công chiến lược Đông- Xuân 1953-1954 và Chiến thắng Điện Biên Phủ

**Câu 12. Nhân tố nào mang tính chất quyết định đưa đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ Cứu nước?**

**A.** Sự giúp đỡ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa, tinh thần đoàn kết của nhân dân ba nước Đông Dương.

**B.** Nhân dân ta có truyền thống yêu nước nồng nàn

**C.** Có hậu phương vững chắc ở Miền bắc xã hội chủ nghĩa.

**D.** Sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng.

**Câu 13. Nội dung của đường lối kháng chiến chống Pháp là gì?**

**A.** Toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

**B.** Toàn diện, tự lực cánh sinh, trường kỳ.

**C.** Toàn dân, toàn diện, tranh thủ sự ủng hộ của thế giới.

**D.** Trường kỳ, tự lực cánh sinh

**Câu 14. Chiến dịch Điện Biên Phủ bắt đầu từ ngày tháng năm nào?**

**A.** Ngày 13/3/1954 **B.** Ngày 17/3/1954

**C.** Ngày 21/7/1954 **D.** Ngày 7/5/1954

**Câu 15. Kết thúc “Chiến dịch Biên giới”, quân ta dành được thắng lợi gì?**

**A.** Đã Giải phóng 35 vạn dân, khai thông đường biên giới từ Cao Bằng đến Đình Lập, đồng thời chọc thủng hành lang Đông Tây tại Hòa Bình*.*

**B.** Đã làm thất bại âm mưu trong việc phong tỏa hành lang Đông Bắc của Pháp.

**C.** Đã buộc Pháp phải rút quân về cố thủ ở đồng bằng Bắc bộ.

**D.** Đã làm thất bại âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh của Pháp.

**Câu 16. Hiệp định Giơ ne vơ đươc ký kết vào ngày tháng năm nào?**

**A.** Ngày 21/7/1954 **B.** Ngày 7/5/1954

**C.** Ngày 8/5/1954 **D.** Ngày 13/3/1954

**Câu 17. Pháp đề ra kế hoạch Na Va nhằm mục đích gì?**

**A.** Xoay chuyển cuộc chiến tranh Đông Dương, chuyển từ bại thành thắng.

**B.** Khóa chặt biên giới Việt Trung và cô lập căn cứ địa Việt Bắc.

**C.** Xây dựng lực lượng, bình định vùng tạm chiến.

**D.** Buộc ta phải ký hiệp định có lợi cho chúng.

**Câu 18. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) của Mĩ ở miền Nam Việt Nam được thực hiện bằng lực lượng nào?**

**A.** Quân đội Mĩ, quân đội đồng minh và quân đội Sài Gòn.

**B.** Quân đội Mĩ và quân đội đồng minh.

**C.** Quân đội Mĩ và quân đội Sài Gòn.

**D.** Quân đội Sài Gòn và quân đội đồng minh.

**Câu 19. Tính chất ác liệt của chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) được thể hiện ở chỗ nào?**

**A.** Quân Mĩ vào cuộc chiến nhằm cứu vãn quân đội Sài Gòn.

**B.** Mục tiêu diệt quân chủ lực của ta, vừa bình định miền Nam vừa phá hoại miền Bắc.

**C.** Quân Mĩ không ngừng tăng lên về số lượng.

**D.** Quân Mĩ cùng quân đồng minh và quân đội Sài Gòn cùng tham chiến.

**Câu 20. Chiến thắng nào của quân dân miền Nam trong giai đoạn 1965-1968 tác động mạnh nhất đến nhân dân Mĩ?**

**A.** Chiến thắng mùa khô (1966-1967).

**B.** Trận Vạn Trường (18/8/1965).

**C.** Cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân (1968).

**D.** Chiến thắng mùa khô (1965-1966).

**Câu 21. Thủ đoạn trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là gì?**

**A.** Rút dần quân Mĩ về nước.

**B.** Tăng số lượng ngụy quân.

**C.** Mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc, tiến hành chiến tranh xâm lược Lào, Cam-pu-chia.

**D.** Cô lập cách mạng Việt Nam.

**Câu 22. Thời điểm nào lực lượng Mĩ và quân đồng mình ở miền Nam tăng gần 1,5 triệu quân?**

**A.** 1966 **B.** 1968 **C.** 1967 **D.** 1969

**Câu 23. Tại sao Pháp xây dựng Điện Biên Phủ thành một pháo đài không thể công phá?**

**A.** Nhằm chiếm toàn bộ Đồng bằng Bắc Bộ.

**B.** Nhằm tấn công chiến lược miền Trung và miền Nam Đông Dương.

**C.** Nhằm chiếm lại Trung và Thượng Lào.

**D.** Nhằm thu hút bộ đội chủ lực của ta vào đây để tiêu diệt.

**Câu 24. “Pháo đài bất khả xâm phạm” của Pháp xây dựng ở Điện Biên Phủ như thế nào?**

**A.** Bao gồm 49 cứ điểm và 3 phân khu

**B.** Bao gồm 48 cụm cứ điểm và 2 phân khu

**C.** Bao gồm 49 cứ điểm và 5 phân khu

**D.** Bao gồm 50 cứ điểm và 3 phân khu

**Câu 25. Trong chiến dịch Biên giới thu đông năm 1950, ta sử dụng chiến thuật gì?**

**A.** Cất vó **B.** Đánh công kiên

**C.** Công đồn diệt viện **D.** Đánh vận động

**Câu 26. Vì sao ta lại phải phát động cuộc kháng chiến toàn quốc?**

**A.** Đàm phán với ta.

**B.** Rút quân khỏi Hà Nội

**C.** Tấn công Hà Nội mở đầu cuộc xâm lược miền Bắc.

**D.** Pháp gửi tối hậu thư cho Chính phủ ta phải giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu.

**Câu 27. Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) chứng tỏ điều gì?**

**A.** Lực lượng vũ trang miền Nam đã trường thành nhanh chóng.

**B.** Cách mạng miền Nam đã giành thắng lợi trong việc đánh bại “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ.

**C.** Lực lượng vũ trang miền Nam đủ sức đương đầu và đánh bại quân Viễn chinh Mĩ.

**D.** Quân Viễn chinh Mĩ đã mất khả năng chiến đấu.

**Câu 28. Tinh thần chiến đấu của quân dân miền Bắc chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mĩ được thể hiện qua khẩu hiệu nào?**

**A.** “Không có gì quý hơn độc lập tự do”.

**B.** “Nhằm thẳng quân thù mà bắn”.

**C.** “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”

**D.** Thanh niên “ba sẵn sàng”, phụ nữ “ba đảm đang”.

**Câu 29. Thành quả mà nhân dân ta đã đạt được và đang được hưởng từ thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cho đến nay là gì?**

**A.** Chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của CNĐQ, mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử: Cả nước độc lập thống nhất cùng tiến lên xây dựng CNXH.

**B.** Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

**C.** Tạo điều kiện cho Lào và Campuchia giải phóng đất nước.

**D.** Chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của CNĐQ, mở ra một kỷ nguyên mới trong lịchsử dân tộc.

**Câu 30. Ý nghĩa quan trọng nhất của chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) là gì?**

**A.** Khẳng định khả năng có thể đánh thắng Mĩ đã trở thành hiện thực.

**B.** Chiến thắng Vạn Tường được coi như là “Ắp Bắc” đối với quân Mĩ.

**C.** Nâng cao uy tín của Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam.

**D.** Cổ vũ quân dân cả nước quyết tâm đánh thắng Mĩ.

**Câu 31. Văn kiện lịch sử nào *KHÔNG* phản ánh đường lối kháng chiến của Việt Nam trong những năm đầu cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp?**

**A.** Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến

**B.** Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam

**C.** Chỉ thị toàn dân kháng chiến

**D.** Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi

**Câu 32. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chí Minh được phát đi trên sóng phát thanh vào ngày tháng năm nào?**

**A.** Ngày 19/12/1946 **B.** Ngày 6/1/1946

**C.** Ngày 14/9/1946 **D.** Ngày 6/3/1946

**Câu 33. Nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng Việt Nam được xác định trong Báo cáo chính trị của Hồ Chí Minh năm 1951 là gì?**

**A.** Tiêu diệt thực dân Pháp, đế quốc Mĩ, giành thống nhất, độc lập hoàn toàn, ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.

**B.** Tiêu diệt thực dân Pháp, đánh bại bọn can thiệp Mĩ, giành thống nhất, độc lập hoàn toàn, bảo vệ hòa bình thế giới

**C.** Đánh đổ thực dân Pháp, giành độc lập, thống nhất hoàn toàn cho dân tộc

**D.** Đánh đổ thực dân Pháp, giành độc lập, thống nhất hoàn toàn cho dân tộc, bảo vệ hòa bình thế giới

**Câu 34. Nguyên nhân cơ bản nhất ta mở cuộc tiến công chiến lược 1972?**

**A.** Ngụy quyền Sài Gòn gặp nhiều Khó khăn.

**B.** Nước Mĩ nảy sinh nhiều mâu thuẫn qua cuộc bầu cử Tổng thống (1972).

**C.** Ta giành thắng lợi trên các mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao trong 3 năm 1969, 1970, 1971.

**D.** Địch chủ quan do phán đoán sai thời gian, quy mô và hướng tiến công của ta.

**Câu 35. Sau hiệp định Pa-ri, so sánh lực lượng giữa ta và địch đã thay đổi. Điều nào sau đây không đúng?**

**A.** Quân Mĩ và Đồng minh rút về nước, Ngụy quyền Sài Gòn mất chỗ dựa.

**B.** Viện trở của Mĩ về quân sự, kinh tế, tài chính của Mĩ tăng gấp đôi.

**C.** Miền Bắc hòa bình có điều kiện đẩy mạnh sản xuất, tăng tiềm lực kinh tế, quốc phòng chi viện cho Miền Nam.

**D.** Miền Nam vùng giải phóng được mở rộng, sản xuất đẩy mạnh, tăng nguồn lực tại chỗ.

**Câu 36. Tháng 9-1953, Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng đã họp và xác định phương hướng chiến lược của ta trong đông xuân 1953-1954 là gì?**

**A.** Tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào nơi có vị trí quan trong mà địch tương đối yếu.

**B.** Tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào nơi bố phòng sơ hở của địch.

**C.** Tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào nơi địch mạnh nhất.

**D.** Tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào nơi địch tương đối yếu.

**Câu 37. Đâu *không phải* là mục tiêu của Mĩ khi thay chân Pháp ở miền Nam sau năm 1954?**

**A.** Chia cắt lâu dài Việt Nam

**B.** Làm bàn đạp tấn công ra miền Bắc để tiêu diệt chủ nghĩa cộng sản

**C.** Thúc đẩy sự giàu mạnh của miền Nam để đối trọng với miền Bắc

**D.** Biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới, căn cứ quân sự của Mĩ ở Đông Dương

**Câu 38. Âm mưu cơ bản của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là gì?**

**A.** Tận dụng người Việt Nam vì mục đích thực dân mới của Mĩ.

**B.** Dùng người Việt đánh người Việt.

**C.** Rút dần quân Mĩ về nước.

**D.** Đề cao học thuyết Ních-Xơn.

**Câu 39. Phương châm chiến lược của ta trong Đông-Xuân 1953-1954 là gì?**

**A.** “Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt”, “Đánh ăn chắc Đánh chắc thắng”.

**B.** “Đánh chắc, thắng chắc”.

**C.** “Đánh nhanh, thắng nhanh”.

**D.** “Đánh vào những nơi ta cho là chắc thắng”.

**Câu 40. Chiến lược “chiến tranh cục bộ” có điểm gì khác so với chiến lược “chiến tranh đặc biệt”?**

**A.** Được tiến hành bằng lực lượng quân đội tay sai.

**B.** Được tiến hành bằng lực lượng quân đội tay sai, quân chư hầu

**C.** Được tiến hành bằng lực lượng quân đội Mĩ, quân Đồng Minh.

**D.** Được tiến hành bằng lực lượng quân đội tay sai, quân đội Mĩ

***------ Chúc các em làm bài tốt! ------***

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN LONG BIÊN** **TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ NĂM HỌC 2022 - 2023** --------------------  **Mã đề 104** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II MÔN: Lịch sử 9**  Ngày kiểm tra: 17/4/2023*Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian phát đề)* |

**Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái trước đáp án trả lời đúng**

*(Mỗi câu trả lời đúng 0,25 điểm)*

**Câu 1. Thời điểm nào lực lượng Mĩ và quân đồng mình ở miền Nam tăng gần 1,5 triệu quân?**

**A.** 1967 **B.** 1966 **C.** 1969 **D.** 1968

**Câu 2. Thủ đoạn trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là gì?**

**A.** Tăng số lượng ngụy quân.

**B.** Rút dần quân Mĩ về nước.

**C.** Cô lập cách mạng Việt Nam.

**D.** Mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc, tiến hành chiến tranh xâm lược Lào, Cam-pu-chia.

**Câu 3. Sự kiện nào đã chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp ở Đông Dương?**

**A.** Chiến thắng Điện Biên Phủ

**B.** Cuộc tiến công chiến lược Đông- Xuân 1953-1954 và Chiến thắng Điện Biên Phủ

**C.** Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương

**D.** Cuộc tiến công chiến lược Đông- Xuân 1953-1954

**Câu 4. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 thắng lợi có ý nghĩa gì?**

**A.** Buộc Mĩ tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược, phải thừa nhận thất bại của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.

**B.** Mở ra một bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mĩ của nhân dân ta.

**C.** Đã giáng một đòn nặng nề vào quân Ngụy (công cụ chủ yếu) của Mĩ.

**D.** Giáng một đòn nặng nề vào chiến lược ‘’Việt nam hóa chiến tranh”.

**Câu 5. Trong thời gian chống “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969 – 1973) nhiệm vụ nặng nề nhất của miền Bắc là gì?**

**A.** Vừa chiến đấu, vừa sản xuất, xây dựng hậu phương, bảo đảm cho cuộc chiến đấu tại chỗ và chi viện cho 3 chiến trường.

**B.** Phải khắc phục kịp thời, tại chỗ hậu quả của những cuộc chiến tranh ác liệt, tiếp nhận sự viện trợ từ bên ngoài và chi viện theo yêu cầu của tiền tuyến Miền Nam, Lào, Cam-pu-chia.

**C.** Làm nghĩa vụ hậu phương lớn đối với tiền tuyến Miền Nam.

**D.** Làm nghĩa vụ quốc tế đối với Lào và Cam-pu-chia.

**Câu 6. Đâu là kết quả quan trọng nhất của hiệp định Pa-ri đối với công quộc cứu nước của dân tộc?**

**A.** Đánh cho “Mĩ cút” “Ngụy nhào”.

**B.** Phá sản hoàn toàn chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mĩ

**C.** Mĩ công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ta.

**D.** Tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên đánh cho “Mĩ cút”

**Câu 7. Thành quả mà nhân dân ta đã đạt được và đang được hưởng từ thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cho đến nay là gì?**

**A.** Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

**B.** Chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của CNĐQ, mở ra một kỷ nguyên mới trong lịchsử dân tộc.

**C.** Chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của CNĐQ, mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử: Cả nước độc lập thống nhất cùng tiến lên xây dựng CNXH.

**D.** Tạo điều kiện cho Lào và Campuchia giải phóng đất nước.

**Câu 8. Thực hiện nghĩa vụ hậu phương lớn đối với tiền tuyến, miền Bắc sẵn sàng với tinh thần gì?**

**A.** Tất cả vì tiền tuyến

**B.** Tất cả để chiến thắng.

**C.** Mỗi người làm việc bằng hai.

**D.** Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người.

**Câu 9. Chiến lược “chiến tranh cục bộ” có điểm gì khác so với chiến lược “chiến tranh đặc biệt”?**

**A.** Được tiến hành bằng lực lượng quân đội Mĩ, quân Đồng Minh.

**B.** Được tiến hành bằng lực lượng quân đội tay sai, quân chư hầu

**C.** Được tiến hành bằng lực lượng quân đội tay sai.

**D.** Được tiến hành bằng lực lượng quân đội tay sai, quân đội Mĩ

**Câu 10. Tại sao Pháp xây dựng Điện Biên Phủ thành một pháo đài không thể công phá?**

**A.** Nhằm tấn công chiến lược miền Trung và miền Nam Đông Dương.

**B.** Nhằm chiếm toàn bộ Đồng bằng Bắc Bộ.

**C.** Nhằm thu hút bộ đội chủ lực của ta vào đây để tiêu diệt.

**D.** Nhằm chiếm lại Trung và Thượng Lào.

**Câu 11. Kết quả nào sau đây *KHÔNG PHẢI là* của cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 – 1954?**

**A.** Pháp phải đàm phán với ta về việc rút hết quân

**B.** Ta giải phóng hoàn toàn Thượng và Trung Lào

**C.** Kế hoạch Na Va bước đầu bị phá sản

**D.** Quân chủ lực của Pháp bị động phân tán và giam chân ỏ vùng rừng núi.

**Câu 12. Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (2 – 1951) đã quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai lấy tên mới là gì?**

**A.** Đảng Cộng sản Đông Dương **B.** Đảng Lao động Việt Nam

**C.** Đảng Lao động Đông Dương **D.** Đảng Cộng sản Việt Nam

**Câu 13. Vì sao ta lại phải phát động cuộc kháng chiến toàn quốc?**

**A.** Đàm phán với ta.

**B.** Rút quân khỏi Hà Nội

**C.** Pháp gửi tối hậu thư cho Chính phủ ta phải giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu.

**D.** Tấn công Hà Nội mở đầu cuộc xâm lược miền Bắc.

**Câu 14. Kết thúc “Chiến dịch Biên giới”, quân ta dành được thắng lợi gì?**

**A.** Đã làm thất bại âm mưu trong việc phong tỏa hành lang Đông Bắc của Pháp.

**B.** Đã buộc Pháp phải rút quân về cố thủ ở đồng bằng Bắc bộ.

**C.** Đã làm thất bại âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh của Pháp.

**D.** Đã Giải phóng 35 vạn dân, khai thông đường biên giới từ Cao Bằng đến Đình Lập, đồng thời chọc thủng hành lang Đông Tây tại Hòa Bình*.*

**Câu 15. Nguyên nhân cơ bản nhất ta mở cuộc tiến công chiến lược 1972?**

**A.** Nước Mĩ nảy sinh nhiều mâu thuẫn qua cuộc bầu cử Tổng thống (1972).

**B.** Ngụy quyền Sài Gòn gặp nhiều Khó khăn.

**C.** Địch chủ quan do phán đoán sai thời gian, quy mô và hướng tiến công của ta.

**D.** Ta giành thắng lợi trên các mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao trong 3 năm 1969, 1970, 1971.

**Câu 16. Pháp đề ra kế hoạch Na Va nhằm mục đích gì?**

**A.** Xoay chuyển cuộc chiến tranh Đông Dương, chuyển từ bại thành thắng.

**B.** Khóa chặt biên giới Việt Trung và cô lập căn cứ địa Việt Bắc.

**C.** Buộc ta phải ký hiệp định có lợi cho chúng.

**D.** Xây dựng lực lượng, bình định vùng tạm chiến.

**Câu 17. Tháng 9-1953, Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng đã họp và xác định phương hướng chiến lược của ta trong đông xuân 1953-1954 là gì?**

**A.** Tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào nơi bố phòng sơ hở của địch.

**B.** Tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào nơi có vị trí quan trong mà địch tương đối yếu.

**C.** Tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào nơi địch mạnh nhất.

**D.** Tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào nơi địch tương đối yếu.

**Câu 18. Phương châm chiến lược của ta trong Đông-Xuân 1953-1954 là gì?**

**A.** “Đánh chắc, thắng chắc”.

**B.** “Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt”, “Đánh ăn chắc Đánh chắc thắng”.

**C.** “Đánh nhanh, thắng nhanh”.

**D.** “Đánh vào những nơi ta cho là chắc thắng”.

**Câu 19. Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) chứng tỏ điều gì?**

**A.** Lực lượng vũ trang miền Nam đủ sức đương đầu và đánh bại quân Viễn chinh Mĩ.

**B.** Cách mạng miền Nam đã giành thắng lợi trong việc đánh bại “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ.

**C.** Quân Viễn chinh Mĩ đã mất khả năng chiến đấu.

**D.** Lực lượng vũ trang miền Nam đã trường thành nhanh chóng.

**Câu 20. Thủ đoạn của mĩ sử dụng trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” có gì mới so với các chiến lược chiến tranh trước?**

**A.** Mở rộng chiến tranh phá hoại Miền Bắc.

**B.** Dồn dân lập ấp chiến lược.

**C.** Hành quân tìm, diệt.

**D.** Mở rộng chiến tranh xâm lược sang Lào, Cam-pu-chia.

**Câu 21. Ý nghĩa quan trọng nhất của chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) là gì?**

**A.** Chiến thắng Vạn Tường được coi như là “Ắp Bắc” đối với quân Mĩ.

**B.** Cổ vũ quân dân cả nước quyết tâm đánh thắng Mĩ.

**C.** Khẳng định khả năng có thể đánh thắng Mĩ đã trở thành hiện thực.

**D.** Nâng cao uy tín của Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam.

**Câu 22. Nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng Việt Nam được xác định trong Báo cáo chính trị của Hồ Chí Minh năm 1951 là gì?**

**A.** Đánh đổ thực dân Pháp, giành độc lập, thống nhất hoàn toàn cho dân tộc

**B.** Tiêu diệt thực dân Pháp, đế quốc Mĩ, giành thống nhất, độc lập hoàn toàn, ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.

**C.** Tiêu diệt thực dân Pháp, đánh bại bọn can thiệp Mĩ, giành thống nhất, độc lập hoàn toàn, bảo vệ hòa bình thế giới

**D.** Đánh đổ thực dân Pháp, giành độc lập, thống nhất hoàn toàn cho dân tộc, bảo vệ hòa bình thế giới

**Câu 23. Trong chiến dịch Biên giới thu đông năm 1950, ta sử dụng chiến thuật gì?**

**A.** Công đồn diệt viện **B.** Đánh vận động

**C.** Đánh công kiên **D.** Cất vó

**Câu 24. Chiến dịch Điện Biên Phủ bắt đầu từ ngày tháng năm nào?**

**A.** Ngày 13/3/1954 **B.** Ngày 21/7/1954

**C.** Ngày 17/3/1954 **D.** Ngày 7/5/1954

**Câu 25. Âm mưu cơ bản của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là gì?**

**A.** Tận dụng người Việt Nam vì mục đích thực dân mới của Mĩ.

**B.** Rút dần quân Mĩ về nước.

**C.** Dùng người Việt đánh người Việt.

**D.** Đề cao học thuyết Ních-Xơn.

**Câu 26. Mở đầu cao trào “Tìm Mĩ mà đánh, tìm Ngụy mà diệt” trên khắp chiến trường miền Nam là ý nghĩa của chiến thắng nào?**

**A.** Mùa khô 1966-1967. **B.** Vạn Tường.

**C.** Ấp Bắc. **D.** Mùa khô 1965 - 1966.

**Câu 27. Nội dung của đường lối kháng chiến chống Pháp là gì?**

**A.** Toàn dân, toàn diện, tranh thủ sự ủng hộ của thế giới.

**B.** Trường kỳ, tự lực cánh sinh

**C.** Toàn diện, tự lực cánh sinh, trường kỳ.

**D.** Toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

**Câu 28. “Pháo đài bất khả xâm phạm” của Pháp xây dựng ở Điện Biên Phủ như thế nào?**

**A.** Bao gồm 48 cụm cứ điểm và 2 phân khu

**B.** Bao gồm 49 cứ điểm và 5 phân khu

**C.** Bao gồm 50 cứ điểm và 3 phân khu

**D.** Bao gồm 49 cứ điểm và 3 phân khu

**Câu 29. Nhân tố nào mang tính chất quyết định đưa đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ Cứu nước?**

**A.** Sự giúp đỡ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa, tinh thần đoàn kết của nhân dân ba nước Đông Dương.

**B.** Nhân dân ta có truyền thống yêu nước nồng nàn

**C.** Sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng.

**D.** Có hậu phương vững chắc ở Miền bắc xã hội chủ nghĩa.

**Câu 30. Văn kiện lịch sử nào *KHÔNG* phản ánh đường lối kháng chiến của Việt Nam trong những năm đầu cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp?**

**A.** Chỉ thị toàn dân kháng chiến

**B.** Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi

**C.** Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam

**D.** Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến

**Câu 31. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chí Minh được phát đi trên sóng phát thanh vào ngày tháng năm nào?**

**A.** Ngày 6/1/1946 **B.** Ngày 14/9/1946

**C.** Ngày 19/12/1946 **D.** Ngày 6/3/1946

**Câu 32. Hiệp định Giơ ne vơ đươc ký kết vào ngày tháng năm nào?**

**A.** Ngày 7/5/1954 **B.** Ngày 21/7/1954

**C.** Ngày 13/3/1954 **D.** Ngày 8/5/1954

**Câu 33. Tính chất ác liệt của chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) được thể hiện ở chỗ nào?**

**A.** Quân Mĩ không ngừng tăng lên về số lượng.

**B.** Quân Mĩ cùng quân đồng minh và quân đội Sài Gòn cùng tham chiến.

**C.** Quân Mĩ vào cuộc chiến nhằm cứu vãn quân đội Sài Gòn.

**D.** Mục tiêu diệt quân chủ lực của ta, vừa bình định miền Nam vừa phá hoại miền Bắc.

**Câu 34. Tinh thần chiến đấu của quân dân miền Bắc chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mĩ được thể hiện qua khẩu hiệu nào?**

**A.** “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”

**B.** “Nhằm thẳng quân thù mà bắn”.

**C.** Thanh niên “ba sẵn sàng”, phụ nữ “ba đảm đang”.

**D.** “Không có gì quý hơn độc lập tự do”.

**Câu 35. Điểm giống nhau giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) và “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) của Mĩ ở Việt Nam là gì?**

**A.** Sử dụng lực lượng quân đội Sài Gòn là chủ yếu.

**B.** Sử dụng lực lượng quân đội Mĩ là chủ yếu.

**C.** Thực hiện cuộc hành quân “tìm diệt” và “bình định”.

**D.** Nhằm biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới.

**Câu 36. Sau hiệp định Pa-ri, so sánh lực lượng giữa ta và địch đã thay đổi. Điều nào sau đây không đúng?**

**A.** Miền Nam vùng giải phóng được mở rộng, sản xuất đẩy mạnh, tăng nguồn lực tại chỗ.

**B.** Quân Mĩ và Đồng minh rút về nước, Ngụy quyền Sài Gòn mất chỗ dựa.

**C.** Miền Bắc hòa bình có điều kiện đẩy mạnh sản xuất, tăng tiềm lực kinh tế, quốc phòng chi viện cho Miền Nam.

**D.** Viện trở của Mĩ về quân sự, kinh tế, tài chính của Mĩ tăng gấp đôi.

**Câu 37. Đâu *không phải* là mục tiêu của Mĩ khi thay chân Pháp ở miền Nam sau năm 1954?**

**A.** Biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới, căn cứ quân sự của Mĩ ở Đông Dương

**B.** Chia cắt lâu dài Việt Nam

**C.** Làm bàn đạp tấn công ra miền Bắc để tiêu diệt chủ nghĩa cộng sản

**D.** Thúc đẩy sự giàu mạnh của miền Nam để đối trọng với miền Bắc

**Câu 38. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) của Mĩ ở miền Nam Việt Nam được thực hiện bằng lực lượng nào?**

**A.** Quân đội Mĩ và quân đội Sài Gòn.

**B.** Quân đội Sài Gòn và quân đội đồng minh.

**C.** Quân đội Mĩ và quân đội đồng minh.

**D.** Quân đội Mĩ, quân đội đồng minh và quân đội Sài Gòn.

**Câu 39. Thắng lợi quyết định nhất trong cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta thể hiện trên mặt trận nào?**

**A.** Chính trị, văn hóa **B.** Kinh tế, văn hóa

**C.** Quân sự **D.** Chính trị, ngoại giao

**Câu 40. Chiến thắng nào của quân dân miền Nam trong giai đoạn 1965-1968 tác động mạnh nhất đến nhân dân Mĩ?**

**A.** Chiến thắng mùa khô (1966-1967).

**B.** Trận Vạn Trường (18/8/1965).

**C.** Chiến thắng mùa khô (1965-1966).

**D.** Cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân (1968).

***------ Chúc các em làm bài tốt! ------***

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ**  **NĂM HỌC 2022 - 2023** | **ĐÁP ÁN CHẤM BÀI KIỂM TRA**  **CUỐI HỌC KÌ II**  **MÔN: Lịch sử 9** |

***Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm***

**Mã đề 101**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **Đáp án** | **C** | **D** | **C** | **C** | **B** | **D** | **B** | **D** | **B** | **C** |
| **Câu** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **Đáp án** | **A** | **C** | **B** | **D** | **B** | **C** | **D** | **C** | **B** | **C** |
| **Câu** | **21** | **22** | **23** | **24** | **25** | **26** | **27** | **28** | **29** | **30** |
| **Đáp án** | **B** | **A** | **A** | **B** | **A** | **A** | **A** | **D** | **B** | **B** |
| **Câu** | **31** | **32** | **33** | **34** | **35** | **36** | **37** | **38** | **39** | **40** |
| **Đáp án** | **D** | **D** | **A** | **C** | **A** | **C** | **D** | **C** | **C** | **B** |

**Mã đề 102**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **Đáp án** | **D** | **B** | **A** | **B** | **C** | **A** | **B** | **D** | **D** | **C** |
| **Câu** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **Đáp án** | **C** | **D** | **A** | **B** | **B** | **C** | **D** | **B** | **D** | **A** |
| **Câu** | **21** | **22** | **23** | **24** | **25** | **26** | **27** | **28** | **29** | **30** |
| **Đáp án** | **B** | **A** | **B** | **D** | **B** | **B** | **D** | **D** | **D** | **D** |
| **Câu** | **31** | **32** | **33** | **34** | **35** | **36** | **37** | **38** | **39** | **40** |
| **Đáp án** | **D** | **D** | **D** | **A** | **A** | **A** | **C** | **C** | **A** | **A** |

**Mã đề 103**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **Đáp án** | **D** | **D** | **C** | **B** | **B** | **D** | **C** | **B** | **C** | **A** |
| **Câu** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **Đáp án** | **A** | **D** | **A** | **A** | **A** | **A** | **A** | **A** | **B** | **C** |
| **Câu** | **21** | **22** | **23** | **24** | **25** | **26** | **27** | **28** | **29** | **30** |
| **Đáp án** | **C** | **D** | **D** | **A** | **C** | **D** | **C** | **B** | **A** | **A** |
| **Câu** | **31** | **32** | **33** | **34** | **35** | **36** | **37** | **38** | **39** | **40** |
| **Đáp án** | **B** | **A** | **B** | **C** | **B** | **A** | **C** | **B** | **A** | **C** |

**Mã đề 104**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **Đáp án** | **C** | **D** | **C** | **A** | **A** | **C** | **C** | **D** | **A** | **C** |
| **Câu** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **Đáp án** | **A** | **B** | **C** | **D** | **D** | **A** | **B** | **B** | **A** | **D** |
| **Câu** | **21** | **22** | **23** | **24** | **25** | **26** | **27** | **28** | **29** | **30** |
| **Đáp án** | **C** | **C** | **A** | **A** | **C** | **B** | **D** | **D** | **C** | **C** |
| **Câu** | **31** | **32** | **33** | **34** | **35** | **36** | **37** | **38** | **39** | **40** |
| **Đáp án** | **C** | **B** | **D** | **B** | **D** | **D** | **D** | **D** | **C** | **D** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **BGH** | **TTCM**  **Đỗ Thị Phương Mai** | **NTCM**  **Nguyễn Thị Vân** | **GV RA ĐỀ**  **Nguyễn Hồng Vân** |